

Bản án số: 253/2019/HS-ST

Ngày: 16-10-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương;

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ô 15, số X, khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1965 và bà Phan Thị L, sinh năm 1965; vợ tên Phạm Thị L sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày 16/01/2019 được thay thế bằng biện pháp áp dụng lệnh bảo lãnh; bị bắt tạm giam lại ngày 14/10/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung H, thuộc Công ty luật TNHH C - Chi nhánh T - Đoàn luật sư T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vi Thị G, sinh năm 1986; trú tại: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1986; trú tại: Khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị C, sinh năm 1985; trú tại: Khu 6, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

7. Ông Cao Viết T, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2018, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị xã Thuận An và Công an phường An Phú tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ trọ X, thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương do Phan Văn H làm quản lý thì phát hiện 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể: Phòng số 203 bà Vi Thị G bán dâm cho ông Trần Minh Q; phòng số 202 bà Đinh Thị C bán dâm cho ông Dương Ngọc T; phòng số 205 bà Bùi Thị N bán dâm cho ông Nguyễn Văn K nên lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ của bà N 02 bao cao su.

Qua điều tra xác định: Nhà nghỉ trọ X do ông Cao Viết T đứng tên đăng ký kinh doanh. Ngày 04/7/2018 ông T ủy quyền cho Phan Văn H quản lý, kinh doanh với thời hạn 02 năm kể từ ngày ủy quyền. Trong thời gian quản lý, kinh doanh, H biết bà Vi Thị G và bà Đinh Thị C hay kêu khách mua dâm đến thuê phòng tại nhà nghỉ trọ Á Đông để bán dâm, H đồng ý nhằm thu hút khách đến thuê phòng. Giao dịch mua, bán dâm như sau: Bà G và bà C đăng hình ảnh và số điện thoại của mình lên trang web kỹ nữ.net, giá bán dâm từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/lần, người mua dâm sẽ gọi vào số điện thoại của bà Giang và bà Chinh để thỏa thuận mua bán dâm. Sau đó bà G và bà C kêu người mua dâm đến nhà nghỉ Á Đông thuê phòng, sau khi đến thuê phòng, người mua dâm nhắn tin số phòng cho bà G và bà C, bà G và bà C nhắn tin (qua mạng Zalo) số phòng hỏi H người mua dâm đã đến thuê phòng chưa, nếu người mua dâm đã đến thuê thì H trả lời là “ok”.

Lúc 17 giờ 29 phút ngày 23/10/2018, sau khi ông Q vào phòng số 203, bà G nhắn tin hỏi thì H trả lời “ok”, bà G lên phòng 203 bán dâm cho ông Q. Đến 17 giờ 36 phút cùng ngày, sau khi ông T vào phòng số 202, bà C nhắn tin hỏi

thì H trả lời “ok”, bà C lên phòng 202 bán dâm cho ông T . Trong lúc những người nói trên đang mua, bán dâm thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đối với bà Bùi Thị N bán dâm cho ông Nguyễn Văn K tại phòng số 205 thì bị cáo không biết.

Ngoài ra, từ ngày 02/10/2018 đến ngày 23/10/2018, H nhiều lần cho bà G và bà C bán dâm tại nhà nghỉ trọ X nhưng không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người mua dâm.

Bản Cáo trạng số 263/CT-VKS -TA ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1133 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng. Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì thư có chữ ký của Vi Thị G và Bùi Thị N bên trong có 02 bao cao su.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, gia đình có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phan Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh, biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 23/10/2018, tại nhà nghỉ X thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong lúc bị cáo đang cho bà Vi Thị G và bà Đinh Thị C thực hiện hành vi bán dâm cho khách mua dâm trong nhà nghỉ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, từ ngày 02/10/2018 đến ngày 23/10/2018, H nhiều lần cho bà G và bà C bán dâm tại nhà nghỉ trọ X. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy đã tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì mục đích thu lợi, bị cáo vẫn có tình thực hiện, sử dụng phòng của nhà nghỉ do mình quản lý để cho những người mua, bán dâm thuê sử dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đây cũng là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, điều đó thể hiện bản chất xem thường pháp luật, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; ông, bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ông nội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Bà Bùi Thị N tự đến thuê phòng 205 của nhà nghỉ bán dâm cho ông Nguyễn Văn K , bị cáo không biết nên không xử lý bị cáo về hành vi mua, bán dâm của bà N , ông K .

[10] Đối với hành vi mua, bán dâm của bà G , bà C , bà N , ông Q , ông T và ông K , Cơ quan Công an thị xã Thuận An đã ban hành Quyết định xử lý hành chính.

[11] Ông Cao Viết T là người đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ trọ Á Đông, ông T không biết bị cáo sử dụng nhà nghỉ trọ X thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1133 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

02 bì thư có chữ ký của bà Vi Thị G và bà Bùi Thị N , bên trong có 02 bao cao su, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày 16/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có chữ ký của Vi Thị G , bên trong có 01 bao cao su và 01 bì thư có chữ ký của Bùi Thị N , bên trong có 01 bao cao su (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1133 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2019)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 10 năm 2019;

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương;

Bà Lê Thị Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2019/TLST- HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo: Phan Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

3. Về tội danh:

Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

4. Về điều luật áp dụng:

Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 đến ngày 16/01/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

7. Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

8. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì thư có chữ ký của bà Vi Thị Gvà bà Bùi Thị Nhạ, bên trong có 02 bao cao su.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 1133 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng.

- Về quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi